

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 5
04/9→09/10/2021

NỘI DUNG	GHI CHÚ
* Tuần 5- Tiết 1: <u>04/9→09/10/2021</u> Tên bài học/ chủ đề:	<i>Bài 11: Di dân và sự bùng nổ đô thị ở đới nóng(giảm tải)</i> Bài 12: Thực Hành: THỰC HÀNH: NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG. Thời gian thực hiện: (1 tiết)
Khối lớp	Khối lớp 7
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	Bài tập 1: Phân tích hình ảnh để tìm hiểu các môi trường Ảnh A: - Cảnh sa mạc cát Xa-ha-ra - Khí hậu khô nóng - Môi trường hoang mạc nhiệt đới . + Ảnh B - Cảnh đồng cỏ công viên Se-ra-gat xen cây bụi gai một số cây thân gỗ lớn. - Khí hậu nhiệt độ cao , lượng mưa thay đổi theo mùa . - Môi trường nhiệt đới . + Ảnh C - Rừng rậm nhiều tầng Bắc Công - gô - Khí hậu nóng ẩm , mưa nhiều quanh năm . - Môi trường xích đạo ẩm. Câu 2 và 3: Học sinh tự làm
Hoạt động 2: Học sinh ghi bài	Bài tập 4: + Biểu đồ A: Có nhiều tháng nhiệt độ xuống thấp dưới 15 ⁰ C vào mùa hạ, lượng mưa trong năm thấp → Không phải là đới nóng (loại bỏ). + Biểu đồ B: Nóng quanh năm trên 20 ⁰ C và có 2 lần nhiệt độ lên cao trong năm, mưa nhiều vào mùa hạ → <i>Thuộc đới nóng.</i> + Biểu đồ C: Nhiệt độ tháng cao nhất vào mùa hạ không quá 20 ⁰ , mùa đông ẩm áp không xuống dưới quá 5 ⁰ C, mưa quanh năm → Không phải là đới nóng (loại bỏ). + Biểu đồ D: Có mùa đông lạnh dưới -5 ⁰ C → Không phải là đới nóng (loại bỏ).

	+ Biểu đồ E: Có mùa hạ nóng trên 25°C, mùa đông mát dưới 15°C, mưa rất ít và mưa vào thu đông → Không phải là đới nóng (loại bỏ). Kết luận: Biểu đồ B là biểu đồ khí hậu nhiệt đới gió mùa thuộc môi trường đới nóng.
Hoạt động 3: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 5
04/9→09/10/2021

NỘI DUNG	GHI CHÚ											
* Tuần 5- Tiết 2 <u>04/9→09/10/2021</u> Tên bài học/ chủ đề:	<u>Bài 13: MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA</u> Thời gian thực hiện: (1 tiết)											
Khối lớp	Khối lớp 7											
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	I. Xác định vị trí và tìm hiểu đặc điểm khí hậu đới ôn hòa 1. Vị trí đới ôn hòa - Đới ôn hòa nằm giữa đới nóng và đới lạnh (từ chí tuyến đến vòng cực ở cả 2 bán cầu) Phần lớn diện tích đất nổi của đới nằm ở bán cầu Bắc 2. Khí hậu - Mang tính chất trung gian - Thời tiết thay đổi thất thường.											
Hoạt động 2: Học sinh ghi bài	II. sự phân hóa môi trường <table><tr><th>Nội dung</th><th>Ôn đới hải dương</th><th>Ôn đới lục địa</th><th>Địa trung hải</th></tr><tr><td>Khí hậu</td><td>- Mùa hạ: mát mẻ - Mùa đông:không lạnh lắm - Mưa nhiều</td><td>- Mùa hạ: nóng - Mùa đông: lạnh, có tuyết - Mưa ít</td><td>- Mùa hạ: nóng, khô - Mùa đông: ẩm áp - Mưa vào thu đông</td></tr></table>				Nội dung	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Địa trung hải	Khí hậu	- Mùa hạ: mát mẻ - Mùa đông:không lạnh lắm - Mưa nhiều	- Mùa hạ: nóng - Mùa đông: lạnh, có tuyết - Mưa ít	- Mùa hạ: nóng, khô - Mùa đông: ẩm áp - Mưa vào thu đông
Nội dung	Ôn đới hải dương	Ôn đới lục địa	Địa trung hải									
Khí hậu	- Mùa hạ: mát mẻ - Mùa đông:không lạnh lắm - Mưa nhiều	- Mùa hạ: nóng - Mùa đông: lạnh, có tuyết - Mưa ít	- Mùa hạ: nóng, khô - Mùa đông: ẩm áp - Mưa vào thu đông									

	Cảnh quan	Rừng lá rộng	Rừng lá kim	Rừng cây bụi gai
	Phân bố	Tây Âu, rìa phía Tây Bắc Mỹ	Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Bắc Á và Đông Âu	Nam Âu
Hoạt động 3: Luyện tập	<i>- Trình bày các nguyên nhân làm thời tiết của môi trường ở đới ôn hòa thay đổi thất thường?.</i>			
Hoạt động 4: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên, làm bài ở phần luyện tập Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com			

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 6

11/10 - 16/10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
* Tuần 6- Tiết 1 <u>11/10→16/10/2021</u> Tên bài học/ chủ đề:	<i>Bài 14: Hổ N.Nghiệp ở đới ôn hòa(giảm tải)</i> <i>Bài 15: Hổ C.Nghiệp ở đới ôn hòa(giảm tải)</i> <i>Bài 16: Đô Thị Hóa ở đới ôn hòa(giảm tải)</i> Bài 17: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA Thời gian thực hiện: (1 tiết)
Khối lớp	Khối lớp 7

Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	1. Ô nhiễm không khí: - Hiện trạng: Bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề. - Nguyên nhân: Khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông thải vào khí quyển. - Hậu quả: + Tạo nên những trận mưa axit, tăng hiệu ứng nhà kính, khiến cho Trái Đất nóng lên, khí hậu toàn cầu biến đổi, băng ở hai cực tan chảy, mực nước đại dương dâng cao, ... Khí thải còn làm thủng tầng ôzôn.
Hoạt động 2: Học sinh ghi bài	2. Ô nhiễm nước. - Hiện trạng: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm: nước sông, nước biển, nước ngầm. - Nguyên nhân : + Nước thải công nghiệp , tàu bè , sinh hoạt + Sự cố tàu chở dầu . + Dư lượng phân bón , thuốc hóa học trong nông nghiệp . - Hậu quả : + Khan hiếm nước sạch + Chết sinh vật dưới nước + Gây bệnh ngoài da
Hoạt động 3: Học sinh làm bài	Câu hỏi: Kể tên các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa? Câu hỏi: Hậu quả do ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa gây ra?
Hoạt động 3: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên, làm bài ở phần luyện tập Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 6

11/10 - 16/10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
-----------------	----------------

* Tuần 6- Tiết 2 11/10 - 16/10 Tên bài học/ chủ đề:	Bài 18: Thực Hành - NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HOÀ Câu 2: Học sinh tự làm . Câu 3: Không yêu cầu vẽ biểu đồ. GV hướng dẫn HS nhận xét và giải thích Thời gian thực hiện: (1 tiết)
Khối lớp	Khối lớp 7
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	Bài tập 1 : ➤ Biểu đồ A: - Nhiệt độ tháng 7: 10 °C, tháng 1: – 29 °C - Lượng mưa ít nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm , có mưa dạng tuyết rơi. - A mùa đông lạnh, dài, nhiệt độ phần lớn dưới 0°C, mưa ít dạng tuyết rơi. ⇒ A không thuộc đới nóng, cũng không thuộc đới ôn hòa. (đới lạnh) ➤ Biểu đồ B: - Nhiệt độ tháng 1: 10°C Tháng 8: 25°C - Lượng mưa mùa đông - B mùa đông ẩm, hạ nóng khô , mưa vào thu đông ⇒ Khí hậu Địa Trung Hải . ➤ Biểu đồ C: - Nhiệt độ tháng 1: 50C, Tháng 7 : 130C - Lượng mưa khá cao, thấp nhất 80 mm, cao nhất 170 mm - C mùa đông ẩm, hạ mát, mưa thu đông. ⇒ C khí hậu ôn đới hải dương. c) Sản phẩm: - Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời. ➤ Biểu đồ A: - Nhiệt độ tháng 7: 10 °C, tháng 1: – 29 °C - Lượng mưa ít nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm , có mưa dạng tuyết rơi. - A mùa đông lạnh, dài, nhiệt độ phần lớn dưới 0°C, mưa ít dạng tuyết rơi. ⇒ A không thuộc đới nóng, cũng không thuộc đới ôn hòa. (đới lạnh) ➤ Biểu đồ B: - Nhiệt độ tháng 1: 10°C Tháng 8: 25°C - Lượng mưa mùa đông

	- B mùa đông ẩm, hạ nóng khô , mưa vào thu đông $\Rightarrow$ Khí hậu Địa Trung Hải . ➤ Biểu đồ C: - Nhiệt độ tháng 1: 50C, Tháng 7 : 130C - Lượng mưa khá cao, thấp nhất 80 mm, cao nhất 170 mm - C mùa đông ẩm, hạ mát, mưa thu đông. $\Rightarrow$ C khí hậu ôn đới hải dương.
Hoạt động 2:	Câu 2: Học sinh tự làm .
Hoạt động 3: Không yêu cầu vẽ biểu đồ. GV hướng dẫn HS nhận xét và giải thích	Bài tập 3: Nhận xét sự gia tăng lượng khí CO ₂ . - Nguyên nhân của sự gia tăng lượng khí thải CO ₂ vào bầu khí quyển là do sự phát triển ngày càng nhanh của nền công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải trên thế giới. Thời kì đầu năm 1840 thế giới mới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp đã phát triển gấp nhiều lần lượng khí thải ngày càng tăng nhanh hơn, giai đoạn sau tăng nhanh hơn giai đoạn trước.
Hoạt động 4: Luyện tập	<i>Bản thân em làm gì để bảo vệ môi trường xung quanh em sinh sống và học tập?</i>
Hoạt động 5: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên, làm bài ở phần luyện tập Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 7

18/10 - 23/10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
----------	---------

* Tuần 7- Tiết 1 18/10 - 23/10 Tên bài học/ chủ đề:	Bài 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC Thời gian thực hiện: (1 tiết)
Khối lớp	Khối lớp 7
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	1. Đặc điểm của môi trường - Chiếm diện tích khá lớn trên bề mặt Trái Đất, chủ yếu phân bố dọc theo hai đường chí tuyến và giữa lục địa Á - Âu. - Khí hậu khô hạn, khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn. - Thực vật cằn cỗi, động vật hiếm hoi, dân cư ít chủ yếu sống trong các ốc đảo.
Hoạt động 2: Học sinh ghi bài	2. Sự thích nghi của động vật, thực vật đối với môi trường - Tự hạn chế mất nước trong cơ thể + Thực vật: lá biến thành gai, thân cây bọc sáp,... + Động vật: Chui vào hang, vùi mình xuống cát, kiếm ăn ban đêm,... - Tăng cường dự trữ nước trong cơ thể và chất dinh dưỡng + Thực vật: thân hình chai, rễ dài,... + Động vật: Chịu đói và khát giỏi, đi xa, uống nhiều nước, chạy nhanh,...
Hoạt động 3: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên, làm bài ở phần luyện tập Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 7

18/10 - 23/10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
* Tuần 2- Tiết 2 18/10 - 23/10 Tên bài học/ chủ đề:	Bài 20: Hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc(giảm tải) Bài 21: MÔI TRƯỜNG ĐỚI LẠNH Thời gian thực hiện: (1 tiết)

Khối lớp	Khối lớp 7
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	I. Đặc điểm của môi trường . 1. Vị trí - Nằm trong khoảng từ hai vòng cực đến hai cực 2. Khí hậu - Đặc điểm: Khí hậu khắc nghiệt, lạnh lẽo, mùa đông rất dài, mưa ít, chủ yếu là ở dạng tuyết, đất đóng băng quanh năm.
Hoạt động 2: Học sinh ghi bài	2. Sự thích nghi của thực vật và động vật với môi trường. - Thực vật: Chỉ phát triển vào mùa hạ ngắn ngủi. Cây cối còi cọc, thấp lùn, mọc xen lẫn với rêu và địa y. - Động vật: + Có lớp mỡ, lớp lông dày hoặc bộ lông không thấm nước. + Di cư hoặc ngủ đông. - Động vật phong phú hơn thực vật.
Hoạt động 3: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên, làm bài ở phần luyện tập Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 8

25/10 - 30/10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
* Tuần 8- Tiết 1 25/10 - 30/10 Tên bài học/ chủ đề:	Bài 22: Hoạt động kinh tế của con người ở đới lạnh(giảm tải) Bài 23: MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI Thời gian thực hiện: (1 tiết)
Khối lớp	Khối lớp 7
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài	1. Đặc điểm của môi trường. - Càng lên cao không khí càng loãng, nhiệt độ càng giảm.

	- Thực vật thay đổi theo độ cao - Sự phân tầng thực vật thành các đai cao ở vùng núi cũng gần giống như khi đi từ vùng có vĩ độ thấp lên vùng có vĩ độ cao. - Hướng và độ dốc của sườn núi có ảnh hưởng tới môi trường sườn núi. - Môi trường vùng núi đang bị tác động mạnh gây suy giảm đa dạng sinh học.
Hoạt động 2: Học sinh ghi bài	2. Cư trú của con người - Miền núi có mật độ dân số thấp, thường là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người. - Người dân ở các vùng núi khác nhau trên thế giới có đặc điểm cư trú khác nhau: + Các dân tộc ở miền núi Nam Mỹ ưa sống ở độ cao trên 3000m, nhiều đất bằng, thuận lợi trồng trọt, chăn nuôi. + Ở vùng rừng châu Phi, người Ê-ti-ô-pi sống tập trung trên các sườn núi cao chắn gió, mưa nhiều, mát mẻ. thường sống ở các vùng núi thấp, mát mẻ, nhiều lâm sản.
Hoạt động 3: Luyện tập	+ <i>Tại sao vùng núi lại là nơi thưa dân và tập trung các dân tộc ít người?</i> + <i>Cư trú của dân tộc ở miền núi Nam Mỹ và Sừng châu Phi có gì khác nhau?</i> + <i>Liên hệ vùng núi của Việt Nam: kể tên các dân tộc thiểu số nước ta mà em biết, sinh sống ở đâu, em biết gì về họ?</i>
Hoạt động 4: Dặn dò	Học sinh ghi chép lại nội dung bài trên, làm bài ở phần luyện tập Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập theo mẫu và gửi vào địa chỉ mail cho giáo viên : thuongtruong0305@gmail.com

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 8

25/10 - 30/10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
* Tuần 8- Tiết 2 25/10 - 30/10 Tên bài học/ chủ đề:	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ Thời gian thực hiện: (1 tiết)
Khối lớp	Khối lớp 7
Hoạt động	ÔN TẬP THEO ĐỀ CƯƠNG